

Bản án số: 186/2020/HS-ST
Ngày 25-11-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thân Thị Tuyết Nhung, bà Nguyễn Thị Vượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc G tham gia phiên tòa:

Ông Trần Ngọc Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc G, tỉnh Bắc G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 184/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 186/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Đức Nh, sinh năm 1961 tại huyện Lục N, tỉnh Bắc G; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: tổ dân phố Lê Duẩn, thị trấn Chũ, huyện Lục N, tỉnh Bắc G; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 4/10; Con ông Trần Đức Cảnh, sinh năm 1923(đã chết) và bà: Phạm Thị Tiến, sinh năm 1924(đã chết); Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ Nh; Bị cáo có vợ là Trần Thị Tính, sinh năm 1979 (đã ly hôn) và 01 con, sinh năm 2001;

- Tiền án: Bản án số 50/HSPT ngày 05/6/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc G xử phạt Trần Đức Nh 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Nhân thân:

+ Ngày 22/7/1981 Tòa án nhân dân tối cao xử phạt Trần Đức Nh 05 năm tù về tội “ Cướp giật tài sản của công dân”.

+ Ngày 31/8/2985 Công an tỉnh Hà Bắc lập Danh chỉ bản số 1556 về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Bản án số 21/HSST ngày 17/9/1987 của Tòa án nhân dân huyện Lục N xử phạt Trần Đức Nh 30 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản công dân”.

+ Bản án số 945/HSPT ngày 20/8/1990 của Tòa án nhân dân tối cao xử phạt Trần Đức Nh 15 năm tù về tội “ Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia” và” Tàng trữ vũ khí trái phép”.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 15/7/2020, chuyển tạm giam ngày

20/7/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc G.

(Có mặt tại phiên tòa)

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1976

Địa chỉ: Số 325 khu Dây Thép, thị trấn Đồng Đăng, huyện CL, tỉnh LS.(Vắng mặt)

- Bà Lê Thị B, sinh năm 1965

Địa chỉ: Tổ dân phố Lê Duẩn, thị trấn Chũ, huyện Lục N, tỉnh Bắc G.(Có mặt)

* Người chứng kiến:

- Anh Nguyễn Cường T, sinh năm 1983

Địa chỉ: Số nhà 58, đường Cô Giang, phường Trần Nguyên H, thành phố Bắc G, tỉnh Bắc G.(Vắng mặt)

- Bà La Thị Mai Lâm, sinh năm 1955

Địa chỉ: Số nhà 19, ngõ 274, đường Lê Lợi, phường Hoàng Văn TH, thành phố Bắc G, tỉnh Bắc G.(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 15 phút ngày 15/7/2020, tại khu vực đầu ngõ 175, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Hoàng Văn TH, thành phố Bắc G, tổ công tác phòng PC04 Công an tỉnh Bắc G kiểm tra bắt quả tang Trần Đức Nh, sinh năm 1961, trú tại tổ dân phố Lê Duẩn, thị trấn Chũ, huyện Lục N, tỉnh Bắc G có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ:

- Nh tự lấy tại túi áo ngực bên phải của Nh đang mặc giao nộp cho lực lượng công an: 04(bốn) túi ni lon màu trắng, một đầu của mỗi túi đều có rãnh khóa nhựa và viền màu đỏ, bên trong mỗi túi đều đựng chất cục bột màu trắng, nghi là ma túy Heroine; tất cả được quấn trong 01(một) gói giấy vệ sinh.

- Nh tự lấy tại túi áo ngực bên trái của Nh đang mặc giao nộp cho lực lượng công an: 02(hai) túi ni lon màu trắng, một đầu của mỗi túi đều có rãnh khóa nhựa và viền màu đỏ và 01(một) túi ni lon một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu xanh, bên trong 03(ba) túi đều đựng chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp; 01(một) túi ni lon màu trắng, một đầu của mỗi túi đều có rãnh khóa nhựa và viền màu đỏ, bên trong đựng chất cục bột màu trắng nghi là ma túy Heroine, tất cả được đựng trong một gói giấy màu trắng có một đầu hở; 01(một) túi ni lon màu xanh, một đầu có rãnh khóa nhựa bên trong chứa 01(một) túi ni lon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa và viền màu đỏ đựng các viên nén hình tròn màu hồng đỏ, nghi là ma túy tổng hợp.

Ngoài ra còn thu giữ của Nh: 01 xe mô tô BKS 12F1- 1608, 01 đăng ký xe mang tên Nguyễn Ngọc D, 01 giấy phép lái xe mang tên Trần Đức Nh, 01 ví da cũ màu đen, 01 điện thoại di động màu hồng nH hiệu ViVo, 01 điện thoại di động màu đen nH hiệu Mastel đều đã qua sử dụng và số tiền 480.000 đồng.

Tổ công tác giao ma túy lại cho Nh tự bảo quản và đưa về Công an phường Hoàng Văn TH, thành phố Bắc G để tiến hành niêm phong vật chứng nghi ma túy vào 01(một) hộp bìa cát tông ký hiệu “QT” và lập biên bản phạm tội quả tang.

Cùng ngày 15/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc G tiến hành khám xét nơi ở của Nh tại tổ dân phố Lê Duẩn, thị trấn Chũ, huyện Lục N, tỉnh Bắc G, kết quả khám xét thu giữ:

- 01 quần vải dãn di trên dây phơi quần áo trong phòng của Nh, bên trong túi quần sau bên trái có 01(một) gói giấy bạc bên trong có chứa chất cục bột màu trắng, nghi là ma túy, được niêm phong trong 01 phong bì ký hiệu “KX1”.

- Thu trên giường trong phòng ngủ của Nh: 01 túi xách màu đen, có chữ “AIRSTINO”, bên trong có 01(một) lọ nhựa màu trắng có chữ “MỘC CHÂU” trên thân hộp, bên trong hộp có đựng 11(mười một) gói giấy bạc bên trong chứa chất cục bột màu trắng, nghi là ma túy Heroine, được niêm phong trong 01 hộp giấy màu vàng có chữ “CUSTAS” ký hiệu “KX2”.

Kết luận giám định số 898/KL- KTHS ngày 17/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc G kết luận:

Trong 01 hộp bìa cát tông được dán kín bằng giấy màu trắng, ký hiệu “QT” niêm phong gửi giám định:

- Trong 01 (một) gói giấy, loại giấy vệ sinh: Chất cục bột màu trắng (đựng trong 04 (bốn) túi ni lon màu trắng, một đầu của mỗi túi đều có rãnh khóa bằng nhựa và viền màu đỏ) đều là ma túy, có tổng khối lượng 8,688 gam, loại Heroine.

- Trong 01 (một) gói giấy màu trắng, một đầu để hở:

- + Chất tinh thể màu trắng (đựng trong 03 (ba) túi ni lon, trong đó có: 02 (hai) túi ni lon màu trắng, một đầu của mỗi túi đều có rãnh khóa bằng nhựa và viền màu đỏ; 01 (một) túi ni lon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa và viền màu xanh) đều là ma túy, có tổng khối lượng 8,701 gam, loại Methamphetamine.

- + Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 (một) túi ni lon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa và viền màu đỏ, là ma túy, có khối lượng 2,766 gam, loại Heroine.

- Trong 01 (một) túi ni lon màu xanh, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa: Các viên nén hình tròn, màu hồng đỏ (đựng trong 01 (một) túi ni lon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa và viền màu đỏ) đều là ma túy, có tổng khối lượng 4,904 gam, loại Methamphetamine.

Kết luận giám định 899/KL- KTHS ngày 17/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc G kết luận:

- Trong phong bì ký hiệu “KX1” đã được niêm phong gửi giám định:
 - + Chất cục bột màu trắng (đựng trong 01 (một) gói giấy bạc) là ma túy, có khối lượng 0,044 gam, loại Heroine.
- Trong phong bì ký hiệu “KX2” đã được niêm phong gửi giám định:
 - + Trong 01 (một) túi xách màu đen có chữ “ARISTINO”: Chất cục bột màu trắng (đựng trong 11 (mười một) gói giấy bạc) tất cả được đựng trong 01 (một) hộp nhựa màu trắng, trên thân hộp có chữ “MỘC CHÂU”) đều là ma túy, có tổng khối lượng 0,366 gam, loại Heroine.

Quá trình điều tra, Trần Đức Nh khai nhận như sau: Khoảng 20 giờ ngày 14/7/2020, Nh đi xe mô tô BKS 12F1- 1608 từ nhà xuống thành phố BN, tỉnh BN để mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến khu vực bến xe BN, do đã muộn chưa mua được ma túy nên Nh đã thuê một phòng trọ để ngủ. Khoảng 07 giờ ngày 15/7/2020, Nh trả phòng trọ và đi ra khu vực gần bến xe BN để mua ma túy. Tại đây, Nh gặp một người đàn ông không quen biết làm nghề lái xe ba gác, Nh hỏi mua ma túy thì người này hỏi Nh có bao nhiêu tiền. Nh nói có 12.000.000 đồng, người này bảo Nh đợi một lát rồi đi đâu đó khoảng 15 phút sau quay lại đưa cho Nh 02 gói giấy. Nh cầm và kiểm tra thì thấy bên trong 01 gói giấy vệ sinh màu trắng có 05 túi ni lon đựng ma túy Heroine; bên trong gói giấy còn lại có 03 túi ni lon đựng ma túy đá và 01 túi nilon ma túy hồng phiến. Kiểm tra xong, Nh đưa cho người đàn ông này 12.000.000 đồng rồi cất giấu gói giấy vệ sinh chứa các túi ma túy Heroine vào túi áo ngực bên phải, cất gói giấy chứa ma túy đá và hồng phiến vào túi áo ngực bên trái. Sau đó, Nh đi ra khu vực vắng người gần đó và lấy một túi ni lon đựng ma túy Heroine ở túi áo ngực bên phải ra sử dụng một phần, số còn lại Nh cất vào túi áo ngực bên trái cùng số ma túy đá và hồng phiến. Sử dụng ma túy xong, Nh điều khiển xe mô tô đi về nhà. Khi về đến thành phố Bắc G, Nh rẽ vào để tìm quán ăn sáng. Khi đi đến khu vực đầu ngõ 175, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Hoàng Văn TH, thành phố Bắc G, thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số ma túy.

Đối với số ma túy thu giữ của Nh khi khám xét khẩn cấp, Nh khai vẫn mua của người đàn ông không quen biết trên cách ngày bị bắt khoảng 10 ngày ở khu vực bến xe BN với giá 6.000.000 đồng để sử dụng.

Đối với chiếc xe mô tô nH hiệu Honda- Win màu đỏ BKS 12F1- 1608, Nh khai mua cách đây hơn 4 năm của một người đàn ông không nhớ tên tuổi, địa chỉ với giá 12.000.000 đồng để làm phương tiện đi lại ; khi mua không làm giấy tờ. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành tra cứu chiếc xe không nằm trong cơ sở dữ liệu vật chứng; đăng ký xe chính chủ mang tên Nguyễn Ngọc D. Anh D khai anh có

mua và đứng tên đăng ký chiếc xe mô tô như trên nhưng sau đó anh đã bán lại cho một người không quen biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc G đã ra quyết định nhập kho vật chứng chiếc xe mô tô trên cùng 01 hộp bìa cát tông ký hiệu “QT” đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 phong bì ký hiệu “KX1” đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 hộp giấy ký hiệu “KX2” đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 đăng ký xe mang tên Nguyễn Ngọc D, 01 giấy phép lái xe mang tên Trần Đức Nh, 01 ví da cũ màu đen có chữ POLO, 01 quần vải dân di đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động màu hồng nH hiệu ViVo, 01 điện thoại di động màu đen nH hiệu Mastel đều đã qua sử dụng và số tiền 480.000 đồng để xử lý theo quy định.

Tại Bản cáo trạng số 191/CT-VKS ngày 03 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc G, tỉnh Bắc G đã truy tố bị cáo Trần Đức Nh về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị B trình bày: Bà hiện đang sống cùng bị cáo Trần Đức Nh tại tổ dân phố Lê Duẩn, thị trấn Chũ, huyện Lục N, tỉnh Bắc G. Ngày 15/7/2020, Cơ quan Công an trong quá trình khám xét nơi ở của bà và bị cáo Nh có thu giữ được 12 gói giấy màu bạc, bên trong là ma túy Hêrôin. Số ma túy bị thu giữ không phải của bà. Bà không biết bị cáo Nh hàng ngày có sử dụng ma túy hay không, số ma túy bị thu giữ bị cáo Nh cất giấu tại nơi ở của bà và bị cáo Nh từ khi nào.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc G sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Đức Nh phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
2. Về hình phạt: Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Đức Nh từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/07/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 hộp bìa cát tông ký hiệu “QT” đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 phong bì ký hiệu “KX1” đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 hộp giấy ký hiệu “KX2” đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định và 01 quần vải dân di đã qua sử dụng.

Trả lại bị cáo 01 mô tô nh hiệu Honda- Win màu đỏ BKS 12F1- 1608 đã qua sử dụng, 01 đăng ký xe mang tên Nguyễn Ngọc D, 01 giấy phép lái xe mang tên Trần Đức Nh, 01 điện thoại di động màu hồng nh hiệu ViVo, 01 điện thoại di động màu đen nh hiệu Mastel đều đã qua sử dụng; 01 ví da cũ màu đen có chữ POLO và số tiền 480.000 đồng nhưng cần tạm giữ số tiền 480.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát, xin được hưởng mức án nhẹ Nh để sớm trở về làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc G, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người chứng kiến và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Hồi 08 giờ 15 phút ngày 15/7/2020, tại ngõ 175, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Hoàng Văn TH, thành phố Bắc G, tỉnh Bắc G, tổ công tác phòng PC04 Công an tỉnh Bắc G kiểm tra bắt quả tang Trần Đức Nh có hành vi tàng trữ trái phép 11,454 gam chất ma túy Heroine và 13,605 gam chất ma túy Methamphetamin để sử dụng. Ngoài ra, quá trình khám xét nơi ở của Nh còn thu giữ 0,41 gam chất ma túy Heroine do Nh cất giấu để sử dụng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc G truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an xã hội. Ma túy là hiểm họa xã hội, làm sứt mòn đạo đức và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Đảng và Nhà nước đang quyết tâm loại trừ tệ nạn này. Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xét xử hình sự nhưng chỉ vì thỏa mãn nhu cầu bản thân mà tiếp tục phạm tội chứng

tổ bị cáo là đối tượng coi thường pháp luật. Do vậy, cần xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự, áp dụng hình phạt tù giam có thời hạn để đảm bảo giáo dục bị cáo thành công dân biết tuân thủ pháp luật.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, cần áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 của Bộ luật Hình sự khi xem xét, quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm, phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án:

[7.1] Tịch thu tiêu hủy 01 hộp bìa cát tông ký hiệu “QT” đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 phong bì ký hiệu “KX1” đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 hộp giấy ký hiệu “KX2” đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định và 01 quần vải dãn di đã qua sử dụng.

[7.2] Đối với chiếc mô tô nh hiệu Honda- Win màu đỏ BKS 12F1- 1608 đã qua sử dụng, do bị cáo không dùng chiếc xe mô tô trên để tàng trữ ma túy và các vật chứng khác như 01 đăng ký xe mang tên Nguyễn Ngọc D, 01 giấy phép lái xe mang tên Trần Đức Nh, 01 điện thoại di động màu hồng nh hiệu ViVo, 01 điện thoại di động màu đen nh hiệu Mastel đều đã qua sử dụng; 01 ví da cũ màu đen có chữ POLO và số tiền 480.000 đồng đều không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ số tiền 480.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với người đàn ông ở khu vực bến xe BN bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, làm rõ.

[10] Cần tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,

quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Đức Nh phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Đức Nh 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/07/2020.

- Về vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 hộp bìa cát tông ký hiệu “QT” đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 phong bì ký hiệu “KX1” đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 hộp giấy ký hiệu “KX2” đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định và 01 quần vải dân di đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho bị cáo chiếc mô tô nH hiệu Honda- Win màu đỏ BKS 12F1-1608 đã qua sử dụng, 01 đăng ký xe mang tên Nguyễn Ngọc D, 01 giấy phép lái xe mang tên Trần Đức Nh, 01 điện thoại di động màu hồng nH hiệu ViVo, 01 điện thoại di động màu đen nH hiệu Mastel đều đã qua sử dụng; 01 ví da cũ màu đen có chữ POLO và số tiền 480.000 đồng đều nhưng cần tạm giữ số tiền 480.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc G
- VKSND thành phố Bắc G;
- Công an thành phố Bắc G;
- TAND tỉnh Bắc G;
- Chi cục THADS TP Bắc G;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phương Thảo